

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST
Ngày 23 - 02 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

2. Bà Khuru Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 315/2021/TLST–DS ngày 22 tháng 11 năm 2021, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.** Trụ sở: 130 P, Phường 3, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Minh T: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng Giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Ông Nguyễn Thanh T ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Văn N, chức vụ: Giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh B. Ông Nguyễn Văn N ủy quyền lại cho: Bà Dương Kim T, là Nhân viên khách hàng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Trần Văn K**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 28, H, Khóm 3, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 22, T, Khóm 3, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2021 và các lời khai tại Toà án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Dương Kim T trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Trần Văn K vay vốn theo Hợp đồng vay thấu chi tài khoản thẻ số 2375153/TC-17/2009 ngày 07/03/2009, cụ thể: Hạn mức thấu chi tài khoản thẻ 9.000.000 đồng; lãi suất trong hạn là 12,84%/năm, lãi suất quá hạn đang áp dụng là 19,26%/năm; thời hạn thấu chi 12 tháng từ ngày 07/03/2009 đến ngày 07/03/2010; mục đích vay: Tiêu dùng. Vay không có tài sản bảo đảm. Từ ngày vay đến nay ông K đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền 6.529.159 đồng. Do ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn nợ sang nợ quá hạn, tính đến ngày 23/02/2022 ông K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 6.608.138 đồng (trong đó: Vốn gốc là 2.093.799 đồng, lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 4.514.339 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu ông K trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/02/2022) là 6.608.138 đồng (trong đó: Vốn gốc là 2.093.799 đồng, lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 4.514.339 đồng) và buộc ông K tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 24/02/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Trần Văn K: Đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Tuy nhiên, ông K đều vắng mặt, nên không có lời khai tại Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; buộc ông Trần Văn K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/02/2022 là 6.608.138 đồng (trong đó: Vốn gốc là 2.093.799 đồng, lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 4.514.339 đồng) và buộc ông K tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 24/02/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Về án phí: Ông K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn K, cư trú tại số 22, T, Khóm 3, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[1.2] Về thời hiệu: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Trần Văn K đã ký kết Hợp đồng vay thấu chi tài khoản thẻ số 2375153/TC-17/2009 ngày 07/03/2009; thời hạn thấu chi 12 tháng, từ ngày 07/03/2009 đến ngày 07/03/2010, không gia hạn thời hạn trả nợ, quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ bị xâm phạm từ ngày 08/03/2010. Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì *“thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”*, như vậy thời hiệu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với ông Trần Văn K đã hết. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc”*, vụ án này không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, do đó Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Tại phiên toà: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Dương Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Dương Kim T và bị đơn ông Trần Văn K.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, thấy rằng:

[2.1] Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cung cấp thể hiện Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có cho ông Trần Văn K vay vốn theo Hợp đồng vay thấu chi tài khoản thẻ số 2375153/TC-17/2009 ngày 07/03/2009, cụ thể: Hạn mức thấu chi tài khoản thẻ 9.000.000 đồng; lãi suất trong hạn là 12,84%/năm, lãi suất quá hạn đang áp dụng là 19,26%/năm; thời hạn thấu chi 12 tháng từ ngày 07/03/2009 đến ngày 07/03/2010; mục đích vay: Tiêu dùng. Vay không có tài sản bảo đảm. Như vậy, thực tế ông K có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo Hợp đồng vay thấu chi tài khoản thẻ số 2375153/TC-17/2009 ngày 07/03/2009.

[2.2] Nguyên đơn xác định từ khi vay vốn đến nay ông K đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền là 6.529.199 đồng; do ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn nợ sang nợ quá hạn, tính đến ngày 23/02/2022 ông K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 6.608.138 đồng (trong đó: Vốn

gốc là 2.093.799 đồng, lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 4.514.339 đồng). Xét thấy: Từ sự thừa nhận của nguyên đơn có căn cứ xác định tính đến ngày 23/02/2022 ông K đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền 6.529.199 đồng (trong đó: Vốn gốc là 5.082.122 đồng, lãi trong hạn là 400.805 đồng và lãi quá hạn là 1.046.232 đồng). Trong thời hạn hợp đồng, ông K đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, từ khi hết thời hạn hợp đồng (ngày 07/03/2010) đến nay thì ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn nợ của ông K sang nợ quá hạn là có căn cứ. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông K trả nợ theo Hợp đồng vay thấu chi tài khoản thẻ số 2375153/TC-17/2009 ngày 07/03/2009 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 6.608.138 đồng (trong đó: Vốn gốc là 2.093.799 đồng, lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 4.514.339 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 24/02/2022 cho đến khi ông K hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên ông Trần Văn K phải chịu toàn bộ theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với ông Trần Văn K.

Buộc ông Trần Văn K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày 23/02/2022 là 6.608.138 đồng (trong đó: Vốn gốc là 2.093.799 đồng, lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 4.514.339 đồng) và buộc ông Trần Văn K tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng vay thấu chi tài khoản thẻ số 2375153/TC-17/2009 ngày 07/03/2009 kể từ ngày 24/02/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Trần Văn K phải chịu 330.407 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn, bốn trăm lẻ bảy đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007094 ngày 18/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Trung